

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST
Ngày 21 - 01 - 2022
V/v ly hôn giữa chị T và anh N

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hùng

Ông Trần Xuân Chinh

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng - Thư ký tòa án nhân dân huyện Nam Trục.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trục tham gia phiên tòa: Ông Lê Duy Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trục, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 186/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị T – Sinh năm 1986 (vắng mặt)

ĐKKHKT: Thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định;

Nơi ở hiện nay: Xóm Đ, xã H, huyện N, tỉnh Nam Định

- Bị đơn: Anh Nguyễn Gia N – Sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 10 năm 2021, bản tự khai ngày 14/12/2021 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Phan Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Gia N tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 20 tháng 4 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống anh N không tu trí làm ăn, thường uống rượu về đánh chửi vợ con, mặc dù đã được chị,

bạn bè, người thân khuyên giải nhưng anh N không sửa chữa. Từ tháng 9/2020 chị cho các con về nhà mẹ đẻ tại xóm Đ, xã H, huyện N ở, từ đó vợ chồng chị đã sống ly thân không quan tâm gì tới nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa, nên chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Gia N.

Về con chung: Giữa chị và anh N có 03 con chung là Nguyễn Thị Bích N, sinh ngày 08/7/2010; Nguyễn Phan Thùy T, sinh ngày 28/8/2012 và Nguyễn Phan Thảo Q, sinh ngày 26/01/2018, các con chung đang ở với chị. Khi vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả 03 con. Hiện nay chị đang làm công nhân giấy gia thu nhập bình quân mỗi tháng 10 triệu đồng nên chị yêu cầu anh N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị nuôi mỗi con là 1.400.000 đồng một tháng.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại bản tự khai ngày 17/12/2021 và bản tự khai bổ sung bị đơn anh Nguyễn Gia N trình bày: Anh và chị Phan Thị T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 20 tháng 4 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống chị T có quan hệ với người đàn ông khác, từ đó vợ chồng anh đã sống ly thân không quan tâm gì tới nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị T ly hôn.

Về nuôi con chung: Anh và chị T có 03 con chung tên tuổi của các con như chị T trình bày là đúng, hiện các con đang ở cùng chị T. Khi vợ chồng ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi 02 con lớn là Nguyễn Thị Bích N, sinh ngày 08/7/2010 và Nguyễn Phan Thùy T, sinh ngày 28/8/2012; chị T nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phan Thảo Q, sinh ngày 26/01/2018. Nếu chị T không đồng ý giao 02 con cho anh nuôi thì anh cũng nhất trí giao cả 03 con cho chị T nuôi dưỡng, hằng tháng anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi các con đầy đủ theo yêu cầu của chị T.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng pháp luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng theo đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T

1. Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình: Xử cho ly hôn giữa chị Phan Thị T và anh Nguyễn Gia N.

2. Về nuôi con chung: Áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Giao 03 con chung là Nguyễn Thị Bích N, sinh ngày 08/7/2010; Nguyễn Phan Thùy T, sinh ngày 28/8/2012 và Nguyễn Phan Thảo Q, sinh ngày 26/01/2018 cho chị Phan Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng. Buộc anh Nguyễn Gia N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Phan Thị T với mức 1.400.000 đồng/01con/tháng đến khi con chung trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được

3. Về án phí DSST: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc chị Phan Thị T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, anh Nguyễn Gia N phải nộp 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phan Thị T và anh Nguyễn Gia N đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Thúy và anh Nguyễn Gia Ngọc tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định vào ngày 20/4/2010, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tình cách không hợp, bất đồng quan điểm sống, từ cuối năm 2020 vợ chồng đã sống ly thân không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị T và anh N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa chị T và anh N không hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân đã lâu, không có khả năng đoàn tụ, có duy trì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Gia N của chị Phan Thị T phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Chị T và anh N có 03 con chung hiện các con đang ở cùng chị Thúy;

Khi giải quyết ly hôn, xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế, đề nghị của đương sự, ý kiến của con, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung. Hội đồng xét xử thấy: Quá trình giải quyết vụ án chị T có nguyện vọng được nuôi các con, yêu cầu anh N cấp dưỡng cho chị nuôi mỗi con là 1.400.000 đồng/tháng. Anh N nhất trí giao các con cho chị T nuôi, hằng tháng anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi các con đầy đủ theo yêu cầu của chị T. Xét nguyện vọng và ý kiến của các đương sự

là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận. Sau khi ly hôn tiếp tục giao các con là Nguyễn Thị Bích N, sinh ngày 08/7/2010; Nguyễn Phan Thùy T, sinh ngày 28/8/2012 và Nguyễn Phan Thảo Q, sinh ngày 26/01/2018 cho chị Phan Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Buộc anh Nguyễn Gia N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị T nuôi mỗi con là 1.400.000 đồng/tháng kể từ tháng xét xử sơ thẩm cho đến khi con chung đủ 18 tuổi có khả năng lao động tự lập được. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản: Chị T và anh N không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí DSST: Chị Phan Thị T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, anh Nguyễn Gia N phải nộp 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Phan Thị T và anh Nguyễn Gia N.

2. Về nuôi con chung chưa thành niên: Giao 03 con chung là Nguyễn Thị Bích N, sinh ngày 08/7/2010; Nguyễn Phan Thùy T, sinh ngày 28/8/2012 và Nguyễn Phan Thảo Q, sinh ngày 26/01/2018 cho chị Phan Thị T tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Buộc anh Nguyễn Gia N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị T nuôi mỗi con là 1.400.000 đồng (một triệu, bốn trăm nghìn đồng) 01 tháng kể từ tháng 01/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi có khả năng lao động tự lập được.

Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí DSST: Chị Phan Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai số 0004513, ngày 02 tháng 12 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

Anh Nguyễn Gia Ngọc phải nộp 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS huyện Nam Trực;
- UBND xã N;
- Lưu HS.

(Đã ký)**Nguyễn Thị Ánh**